TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HSST
Ngày: 16/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân; bà Lò Thị Nhương.

- Thư ký phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh, thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo sau đây:

Họ và tên: Tòng Văn Q, sinh ngày 26/12/1998; nơi ĐKHKTT: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Tòng Văn T; còn bà: Tòng Thị C (đã chết); mẹ kế: Quàng Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 25’ ngày 31 tháng 10 năm 2017, Tổ công tác Công an huyện S phối hợp với Ban công an xã C, huyện S làm nhiệm vụ tại bản H, xã C đã phát hiện bắt quả tang Tòng Văn Q có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Thu tại túi áo khoác bên phải của Q 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng và thu tại đáy quần lót của Q 204 viên nén hình tròn (trong đó có 202 viên màu hồng và 02 viên màu xanh), theo Q khai nhận tất cả đều là hồng phiến. Ngoài ra còn tạm giữ của Q 01 xe mô tô và 01 điện thoại di động.

Ngày 01/11/2017, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, trích mẫu vật chứng thu giữ trong vụ án gửi giám định, kết quả: 205 viên nén hình tròn (trong đó có 203 viên màu hồng và

02 viên màu xanh) có tổng trọng 20,30 gam, đã sử dụng 05 viên màu hồng có tổng trọng lượng 0,49 gam làm mẫu giám định ký hiệu Q1; 02 viên màu xanh có tổng trọng lượng 0,18 gam làm mẫu giám định ký hiệu Q2. Vật chứng còn lại 198 viên nén hình tròn màu hồng có tổng trọng lượng 19,63 gam ký hiệu Q.

Tại kết luận giám định số 1000/KLMT ngày 06/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

-Mẫu gửi giám định ký hiệu Q1 là chất ma tuý, loại chất Methamphetamine; Trọng lượng mẫu giám định là 0,49 gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu Q2 không xác định là chất gì.

-Tổng trọng lượng chất ma tuý thu giữ là 20,12gam chất Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26/10/2017, Tòng Văn Q sang nhà (anh trai họ) là Lường Văn H, ở cùng bản hỏi mượn chiếc xe mô tô Honda BKS 26C1-047.15 nói đi chơi. Sau khi mượn được xe, Q điều khiển xe đến khu vực bản L, xã M, huyện S mục đích tìm mua viên Hồng phiến về sử dụng. Đến đầu bản, Q gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết và hỏi mua được của người này một gói Hồng phiến với giá 3.000.000VNĐ. Sau khi mua được ma tuý, Q cất giấu ở dưới đường rồi đi về. Đến khoảng 16 giờ ngày 31/10/2017, Q sang nhà Lường Văn H hỏi mượn tiếp xe rồi điều khiển đến chỗ cất giấu Hồng phiến hôm nọ, lấy ra 01 viên hồng phiến gói vào giấy Nilon màu xanh cất vào túi áo khoác để sử dụng, số Hồng phiến còn lại Q cất vào trong đáy quần lót đang mặc rồi điều khiển xe đi về, khi đến bản H, xã C thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số: 06/KSĐT-MT ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Tòng Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung gì nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016; Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Phạt bị cáo từ 6 đến 6 năm 6 tháng tù. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo cùng các chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh bản Cáo trạng; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với biên bản phạm tội qủa tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, bị cáo hoàn toàn nhất trí và không có tranh luận với Kiểm sát viên, ý kiến cuối cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

[3] Do mắc nghiện ma túy bị cáo đã mua ma tuý với số lượng đáng kể về để sử dụng, sau đó bị bắt quả tang. Tang vật thu giữ được 20,30 gam, theo kết luận là Methamphetamine.

[4] So sánh tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý của hai bộ luật (BLHS năm 1999 và BLHS năm 2015), thì Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Từ những căn cứ trên, có cơ sở để kết luận: Tòng Văn Q phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, Khởi tố của cơ quan Điều tra và Truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được pháp luật quy định cần áp dụng cho bị cáo được hưởng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Đối với Lường Văn H đã cho bị cáo mượn xe mô tô, nhưng khi cho mượn Hoàng không biết được mục đích phạm tội của bị cáo nên cơ quan Điều tra trả lại chiếc xe mô tô cho Lường Văn H là phù hợp, cần chấp nhận.

[8] Về số ma tuý thu giữ được trong vụ án: Bị cáo khai mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại bản L, xã M ngày 26/10/2017.

Quá trình điều tra, xác minh không xác định được nên không có căn cứ để mở rộng vụ án là phù hợp.

[9] Vật chứng vụ án còn lại: 19,63 gam Methamphetamine, 01 phong bì thư bị cắt một đầu và 02 túi nilon màu xanh đều là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu huỷ; chiếc điện thoại di động tạm giữ của bị cáo không liên quan đến phạm tội, cần trả lại.

Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có khả năng thi hành nên miễn án phí và miễn hình phạt bổ sung *(phạt tiền)* cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tòng Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm l khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Tòng Văn Q 6 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày (31/10/2017).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu để tiêu huỷ:

1. 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi: vật chứng vụ: Tòng Văn Q – SN 1998 chỗ ở: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Hành vi: Cất giấu trái phép chất ma túy, bắt ngày 31/10/2017. Mặt sau phong bì có 07 chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, một đầu phong bì đã bị cắt.

2. 01 (một) túi ni lon màu xanh.

3. 01 (một) mảnh ni lon màu xanh.

4. 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước ghi: vật chứng vụ: Tòng Văn Q – SN 1998 chỗ ở: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Hành vi: Cất giấu trái phép chất ma túy. Q = 19,63 gam hồng phiến. Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong cùng 02 hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đóng trên mép giáp lai.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG màu đen trắng, có số IMEL: 355677064527159 ; số IMEL2: 355695064527151, điện thoại đã bị vỡ màn hình, đã cũ nát, gắn 02 thẻ sim.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh;
-VKS huyện;
-Thi hành án hình sự;
-Thi hành án dân sự;
-Bị cáo;
-Sở tư pháp tỉnh;
-Lưu HS;
-Lưu VP.

Lường Văn Quyết